

Court of Washington, City/County of _____
Tòa Án Washington, Quận/Thành Phố _____

Đơn, v. kiện	Plaintiff, Nguyên	No. Số
	Defendant. Bị Đơn.	Statement of Defendant on Plea of Guilty Tuyên Bố của Bị Đơn về Việc Nhận Tội (STTDFG) (STTDFG)

1. My true name is _____.
Tôi tên thật là
2. My age is _____.
Tuổi tôi là
3. The last level of education I completed was:
_____.
Trình độ học vấn cao nhất mà tôi đã hoàn tất là:
4. ***I Have Been Informed and Fully Understand that:***
Tôi Đã Được Thông Báo và Hiểu Rõ rằng:
- (a) I have the right to representation by a lawyer and that if I cannot afford to pay for a lawyer, one will be provided at no expense to me.
Tôi có quyền có một luật sư đại diện và nếu tôi không thể đủ khả năng chi trả tiền thuê luật sư, tôi sẽ được cung cấp luật sư miễn phí.
- (b) I am charged with:
Tôi bị cáo buộc về:

Count <i>Điểm buộc tội</i>	Crime <i>Tội phạm</i>	RCW or Ordinance (with subsection) <i>RCW hoặc Sắc Lệnh (có tiểu mục)</i>
1.		

2.		
3.		
4.		

[] Count/s _____ was/ were committed against an intimate partner.

(Các) Điểm buộc tội đã được thực hiện với một bạn tình thân mật.

[] Count/s _____ was/ were committed against a family or household member.

(Các) Điểm buộc tội đã được thực hiện với thành viên gia đình hoặc hộ gia đình.

The elements are:

Các yếu tố là:

[] as set out in the charging document.

như đã nêu trong văn kiện cáo buộc.

[] as follows: _____

như sau:

5. ***I Understand That I Have the Following Important Rights and I Give Them All Up by Pleading Guilty:***

Tôi Hiểu Rằng Tôi Có Các Quyền Quan Trọng Sau Đây và Tôi Từ Bỏ Tất Cả Các Quyền này Bằng Cách Nhận Tội:

(a) The right to a speedy and public trial by an impartial jury in the county where the crime is alleged to have been committed;

Quyền được xét xử công khai và nhanh chóng bởi bồi thẩm đoàn công bằng tại quận nơi tội phạm bị cáo buộc đã xảy ra;

(b) The right to remain silent before and during trial, and the right to refuse to testify against myself;

Quyền được giữ im lặng trước và trong khi xét xử, và quyền được từ chối làm chứng chống lại bản thân mình;

(c) The right at trial to hear and question the witnesses who testify against me;

Quyền được nghe và thẩm vấn các nhân chứng làm chứng chống lại tôi tại phiên tòa;

(d) The right at trial to testify and to have witnesses testify for me. These witnesses can be made to appear at no expense to me;

Quyền được làm chứng và có nhân chứng làm chứng cho tôi tại phiên tòa. Các nhân chứng này có thể được triệu tập mà tôi không phải tốn phí;

(e) The right to be presumed innocent unless the charge is proven beyond a reasonable doubt or I enter a plea of guilty;

Quyền được coi là vô tội trừ khi cáo buộc được chứng minh là không còn nghi ngờ hợp lý hoặc tôi nhận tội;

(f) The right to appeal a finding of guilt after a trial.

Quyền được kháng cáo tuyên án có tội sau khi xét xử.

6. ***In Considering the Consequences of My Guilty Plea, I Understand That:
Khi Xem Xét Các Hậu Quả Nhận Tội Của Tôi, Tôi Hiểu Rằng:***

(a) My right to appeal is limited.

Quyền kháng cáo của tôi bị hạn chế.

(b) The crime with which I am charged carries a maximum sentence of _____ days in jail and a \$_____ fine.

Tội mà tôi bị cáo buộc có mức án tối đa là _____ ngày tù và tiền phạt là \$_____.

(c) The prosecuting authority will make the following recommendation to the judge:

Cơ quan công tố sẽ đưa ra khuyến nghị sau đây cho thẩm phán:

(d) The judge does not have to follow anyone's recommendation about the sentence.

The judge can give me any sentence, up to the maximum authorized by law, no matter what the prosecuting authority or anyone else recommends.

Thẩm phán không phải thực hiện theo khuyến nghị của bất kỳ người nào về bản án. Thẩm phán có thể cung cấp cho tôi bất kỳ bản án nào, lên đến mức tối đa được pháp luật cho phép, bất kể cơ quan công tố hay bất kỳ người nào khác khuyến nghị.

(e) The judge may place me on probation for up to 5 years if I am sentenced for a domestic violence offense or under RCW 46.61.5055, or up to 2 years for all other offenses and impose conditions of probation. If the court orders me to appear at a hearing regarding my compliance with probation and I fail to attend the hearing, the term of probation will be tolled until I appear before the court on the record.

Thẩm phán có thể áp dụng án treo cho tôi lên đến 5 năm nếu tôi bị kết án vì tội bạo hành gia đình hoặc theo RCW 46.61.5055, hay lên đến 2 năm đối với tất cả các tội danh khác và áp đặt các điều kiện án treo. Nếu tòa án ra lệnh cho tôi phải ra tòa xét xử về việc tôi tuân thủ án treo và tôi không tham dự phiên xét xử, thời hạn án treo sẽ bị hoãn lại cho đến khi tôi ra tòa theo hồ sơ ghi chép.

(f) The judge may require me to pay costs, fees, and assessments authorized by law. The judge may also order me to make restitution to any victims who lost money or property as a result of crimes I committed. The maximum amount of restitution is double the amount of the loss of all victims or double the amount of my gain.

Thẩm phán có thể yêu cầu tôi chi trả chi phí, lệ phí và thẩm định được luật pháp cho phép. Thẩm phán cũng có thể ra lệnh cho tôi phải bồi thường cho bất kỳ nạn nhân nào bị mất tiền hoặc tài sản do các tội mà tôi đã phạm. Số tiền bồi thường tối đa gấp đôi số tiền mất mát của tất cả các nạn nhân hoặc gấp đôi số tiền thu được của tôi.

(g) If I am not a citizen of the United States, a plea of guilty to an offense punishable as a crime under state law may be grounds for deportation, exclusion from admission to the United States, or denial of naturalization pursuant to the laws of the United States.

Nếu tôi không phải là một công dân Hoa Kỳ, việc nhận tội về một tội danh có thể bị trừng phạt như một tội phạm theo luật pháp tiểu bang có thể là căn cứ để trục xuất, cấm nhập cảnh vào Hoa Kỳ hoặc từ chối nhập tịch theo luật pháp Hoa Kỳ.

Notification Relating to Specific Crimes: If any of the Following Paragraphs Apply, the Box Should Be Checked and the Paragraph Initialed by the Defendant.

Thông Báo Liên Quan Đến Tội Phạm Cụ Thể: Nếu bất kỳ Đoạn Nào Sau Đây Được Áp Dụng, Ô này Phải Được Đánh Dấu và Đoạn Phải Được Bị Đơn Ký Tắt.

- [] (h) **Non-DUI Crimes (for DUI related crimes, see para (s) below).** The crime of _____ has a mandatory minimum sentence of _____ days in jail and a \$ _____ fine, plus costs and assessments.

Tội Phạm Không-DUI (đối với DUI liên quan đến tội phạm, hãy xem (các) đoạn dưới đây). Tội phạm về _____ có mức án tối thiểu bắt buộc là _____ ngày tù và tiền phạt là \$ _____, cộng thêm các chi phí và số tiền thẩm định.

- [] (i) The crimes of prostitution, indecent exposure, permitting prostitution, and patronizing a prostitute have a mandatory assessment of \$ _____. The court may reduce up to 2/3 of this assessment if the court finds that I am not able to pay the assessment. RCW 9A.88.120.

Các tội phạm mại dâm, phơi bày khiếm nhã, cho phép mại dâm và quan hệ gái mại dâm có số tiền thẩm định bắt buộc là \$ _____. Tòa án có thể giảm đến 2/3 số tiền thẩm định này nếu tòa án nhận thấy rằng tôi không có khả năng chi trả số tiền thẩm định. RCW 9A.88.120.

- [] (j) If this crime involves patronizing a prostitute, a condition of my sentence will be that I not be subsequently arrested for patronizing a prostitute or commercial sexual abuse of a minor. The court will impose crime-related geographical restrictions on me, unless the court finds they are not feasible. If this is my first offense, the court will order me to attend a program designed to educate me about the negative costs of prostitution.

Nếu tội phạm này liên quan đến việc quan hệ gái mại dâm, một điều kiện trong bản án của tôi là tôi sẽ không bị bắt giữ sau đó vì tội quan hệ với gái mại dâm hoặc lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên. Tòa án sẽ áp đặt các hạn chế về mặt địa lý liên quan đến tội phạm đối với tôi, trừ khi tòa án nhận thấy những hạn chế này không khả thi. Nếu đây là tội danh đầu tiên của tôi, tòa án sẽ ra lệnh cho tôi tham gia một chương trình được thiết kế để giáo dục tôi về các chi phí tiêu cực của mại dâm.

- [] (k) This plea of guilty will result in suspension or revocation of my driving license or privilege by the Department of Licensing for a minimum period of _____. The Department of Licensing may impose a longer period of suspension or revocation based upon my record of conviction. The Department of Licensing shall grant credit on a day-for-day basis for any portion of a license suspension, revocation, or denial arising out of the same incident, served prior to this plea of guilty. If you have already served an administrative suspension, revocation or denial under RCW 46.20.3101, the Department of Licensing may not require further suspension or revocation. Additional requirements and fees may apply. RCW 46.61.5055(9).

Lời nhận tội này sẽ dẫn đến việc Sở Cấp Phép đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép lái xe hoặc đặc quyền của tôi trong thời gian tối thiểu là . Sở Cấp Phép có thể áp đặt thời hạn đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép dài hơn dựa trên hồ sơ kết án của tôi. Sở Cấp Phép sẽ đưa ra mức tính số ngày vào bất kỳ phần nào của thời hạn đình chỉ, thu hồi hoặc từ chối giấy phép phát sinh từ cùng một sự cố, được chấp hành trước khi nhận tội. Nếu quý vị đã chấp hành thời hạn đình chỉ, thu hồi hoặc từ chối hành chánh theo RCW 46.20.3101, Sở Cấp Phép có thể không yêu cầu đình chỉ hoặc thu hồi thêm nữa. Các khoản phí và yêu cầu bổ sung có thể được áp dụng. RCW 46.61.5055(9).

- ☐ (l) I understand that RCW 46.20.265 requires that my driver's license be revoked if (a) the current offense is a violation under chapters 69.41 (legend drug), 69.50 (violation of the Uniform Controlled Substances Act), or 69.52 (imitation drugs) RCW, and I was under the age of 21 at the time of the offense **OR** (b) the current offense is a violation under RCW 9.41.040 (unlawful possession of firearm), and I was under the age of 18 at the time of the offense **OR** (c) the current offense is a violation under chapter 66.44 RCW (alcohol), and I was under the age of 18 at the time of the offense, **AND** if (a), (b), or (c) applies, the court finds that I previously committed an offense while armed with a firearm, an unlawful possession of a firearm offense, or an offense in violation of chapters 66.44, 69.41, 69.50, or 69.52 RCW.

*Tôi hiểu rằng RCW 46.20.265 yêu cầu thu hồi giấy phép lái xe của tôi nếu (a) tội danh hiện tại là hành vi vi phạm theo chương 69.41 (thuốc theo toa), 69.50 (vi phạm Đạo Luật về Dược Chất Được Kiểm Soát Thống Nhất) hoặc 69.52 (giả dược) RCW, và tôi dưới 21 tuổi vào thời điểm phạm tội **HOẶC** (b) tội danh hiện tại là hành vi vi phạm theo RCW 9.41.040 (sở hữu súng trái phép), và tôi dưới 18 tuổi vào thời điểm phạm tội **HOẶC** (c) tội danh hiện tại là hành vi vi phạm theo chương 66.44 RCW (rượu bia), và tôi dưới 18 tuổi vào thời điểm phạm tội, **VÀ** nếu (a), (b) hoặc (c) áp dụng, tòa án nhận thấy rằng trước đây tôi đã phạm tội khi đã trang bị súng, tội sở hữu súng trái phép hoặc tội vi phạm các chương 66.44, 69.41, 69.50 hoặc 69.52 RCW.*

- ☐ (m) If I am convicted for violating a domestic violence protection order, the court shall impose a mandatory fine of \$15. RCW 7.105.455.

Nếu tôi bị kết tội vi phạm lệnh bảo vệ chống bạo hành gia đình, tòa án sẽ áp đặt tiền phạt bắt buộc là \$15. RCW 7.105.455.

- ☐ (n) I may not possess, own, or have under my control any firearm, and under federal law, any firearm or ammunition, unless my right to do so is restored by the court of record that ordered the prohibition on possession of a firearm or the superior court in Washington State where I live, and by a federal court if required, as a result of my conviction for the following (*check box for applicable crime below*):
Tôi không thể sở hữu, giữ lại hoặc kiểm soát bất kỳ loại súng nào, và theo luật pháp liên bang, bất kỳ loại súng hoặc đạn dược nào, trừ khi quyền làm như vậy của tôi được phục hồi bởi tòa án có thẩm quyền đã ra lệnh nghiêm cấm sở hữu súng hoặc tòa thượng thẩm tại Tiểu Bang Washington nơi tôi sinh sống và bởi tòa án liên bang nếu cần, do tôi bị kết án vì các tội sau đây (đánh dấu vào ô dành cho tội phạm áp dụng dưới đây):

- ☐ Possession under RCW 69.50.4011, 69.50.4013, 69.50.4014, or 69.41.030;
Sở hữu theo RCW 69.50.4011, 69.50.4013, 69.50.4014 hoặc 69.41.030;

**OR
HOẶC**

- [] A crime committed against a family/household member or “intimate partner;”
Một tội phạm được thực hiện đối với thành viên gia đình/hộ gia đình hoặc “bạn tình thân mật”;

[] Assault, Fourth Degree; [] Coercion; [] Stalking; [] Reckless Endangerment; [] Criminal Trespass, First Degree; [] Violation of a Protection Order/No-Contact Order restraining/excluding the person from a residence; [] Harassment (on or after June 7, 2018);

Tấn Công, Cấp Bốn; [-] Cưỡng Ép; [-] Theo Dõi; [-] Gây Nguy Hiểm Liều Lẽnh; [-] Xâm Phạm Hình Sự, Cấp Một; [-] Vi Phạm Lệnh Bảo Vệ/Lệnh Cấm Tiếp Xúc hạn chế/cấm người này ra khỏi nơi cư trú [-] Quấy Rối (vào hoặc sau ngày 07 Tháng Sáu, 2018);

**OR
HOẶC**

- [] Any of the following not included above **committed on or after July 23, 2023:** [] Domestic Violence (RCW 10.99.020); [] Stalking; [] Cyberstalking;
Bất kỳ tội phạm nào dưới đây không được bao gồm trên đây đã thực hiện vào hoặc sau ngày 23 Tháng Bảy, 2023: [-] Bạo Hành Gia Đình (RCW 10.99.020); [-] Theo Dõi; [-] Theo Dõi Trên Mạng;

[] Cyber Harassment [excluding when committed solely pursuant to the element set forth in RCW 9A.90.120(1)(a)(i)]; [] Harassment; [] Aiming/Discharging a Firearm (RCW 9.41.230); [] Unlawful Carrying/Handling Firearm (RCW 9.41.270); [] Animal Cruelty, Second Degree committed under RCW 16.52.207(1); [] any “prior offense” as defined in RCW 46.61.5055(14) if committed within seven years of a conviction for any other prior offense under RCW 46.61.5055.

Quấy Rối Trên Mạng [ngoại trừ khi phạm tội chỉ căn cứ theo yếu tố được nêu trong RCW 9A.90.120(1)(a)(i)]; [-] Quấy Rối; [-] Ngắm hoặc Bắn Súng (RCW 9.41.230); [-] Mang hoặc Xử Lý Súng Trái Phép (RCW 9.41.270); [-] Tàn Ác Với Động Vật, Cấp Hai bị phạm tội theo RCW 16.52.207(1); [-] bất kỳ “tội danh trước đó” nào được quy định trong RCW 46.61.5055(14) nếu phạm tội trong vòng bảy năm kể từ khi bị kết án vì bất kỳ tội danh trước đó nào khác theo RCW 46.61.5055.

- [] (o) Concealed Pistol License (CPL):
Giấy Phép Sử Dụng Súng Lọc Được Giấu Kín (CPL):

- [] If I am convicted of carrying a weapon apparently capable of producing bodily harm under RCW 9.41.270, my CPL will be revoked.

Nếu tôi bị kết tội mang theo vũ khí hình như có khả năng gây tổn hại cho cơ thể theo RCW 9.41.270, CPL của tôi sẽ bị thu hồi.

**OR
HOẶC**

- [] If I am convicted of knowingly possessing a dangerous weapon on school facilities or areas of facilities while being used for official meetings of a school district board of directors under RCW 9.41.280, my CPL will be revoked for a

period of 3 years, and I will be prohibited from applying for a CPL for 3 years.
Tôi bị kết tội cố ý sở hữu vũ khí nguy hiểm tại cơ sở trường học hoặc các khu vực của cơ sở trong khi được sử dụng cho các cuộc họp chính thức của hội đồng quản trị khu học chánh theo RCW 9.41.280, CPL của tôi sẽ bị thu hồi trong 3 năm và tôi sẽ bị nghiêm cấm nộp đơn xin CPL (giấy phép sử dụng súng lục được giấu kín) trong 3 năm.

OR
HOẶC

- [] If I am convicted of possessing a dangerous weapon on child care premises under RCW 9.41.282, my CPL will be revoked for a period of 3 years, I will be prohibited from applying for a CPL for 3 years from the date of conviction, and I must immediately surrender any concealed pistol license.

Nếu tôi bị kết tội sở hữu vũ khí nguy hiểm tại cơ sở giữ trẻ theo RCW 9.41.282, CPL của tôi sẽ bị thu hồi trong thời hạn 3 năm, tôi sẽ bị nghiêm cấm nộp đơn xin CPL (giấy phép sử dụng súng lục được giấu kín) trong 3 năm kể từ ngày kết tội, đồng thời tôi phải ngay lập tức giao nộp bất kỳ giấy phép sử dụng súng lục được giấu kín nào.

- [] (p) If this crime involves a violation of Title 77 RCW, the Department of Fish and Wildlife may, and in some cases shall, suspend or revoke my privileges under Fish and Wildlife licensing.

Nếu tội phạm này liên quan đến hành vi vi phạm Tiêu Đề 77 RCW, Sở Cá và Động Vật Hoang Dã có thể, và trong một số trường hợp, sẽ đình chỉ hoặc thu hồi các đặc quyền của tôi theo giấy phép Cá và Động Vật Hoang Dã.

- [] (q) If this crime involves a drug offense, my eligibility for state and federal education benefits will be affected. 20 U.S.C. § 1091(r).

Nếu tội phạm này liên quan đến tội ma túy, việc hội đủ điều kiện hưởng các phúc lợi giáo dục của tiểu bang và liên bang của tôi sẽ bị ảnh hưởng. 20 U.S.C. § 1091(r).

- [] (r) This plea of guilty is considered a conviction under RCW 46.25.010, and I will be disqualified from driving a commercial motor vehicle. RCW 46.25.090. I am required to notify the Department of Licensing and my employer of this guilty plea within 30 days after the judge signs this document. RCW 46.25.030.

Lời nhận tội này được xem là một kết án theo RCW 46.25.010 và tôi sẽ bị tước quyền lái xe cơ giới thương mại. RCW 46.25.090. Tôi cần phải thông báo cho Sở Cấp Phép và chủ lao động của tôi về lời nhận tội này trong vòng 30 ngày sau khi thẩm phán ký văn kiện này. RCW 46.25.030.

- [] (s) If this case involves driving while under the influence of alcohol and/or being in actual physical control of a vehicle while under the influence of alcohol and/or drugs, I have been informed and understand that I will be subject to:

Nếu vụ án này liên quan đến việc lái xe khi dưới sự ảnh hưởng của rượu bia và/hoặc kiểm soát vật lý thực sự về xe cộ khi dưới sự ảnh hưởng của rượu bia và/hoặc ma túy, tôi đã được thông báo và hiểu rằng tôi sẽ phải tuân theo:

- [] the penalties described in the "DUI Attachment."
các hình phạt được quy định trong "Phụ Lục DUI."

OR
HOẶC

[] these penalties. Mandatory minimum sentence:
các hình phạt này. Mức án tối thiểu bắt buộc:

- _____ days in jail.
ngày tù.
- _____ days of electronic home monitoring.
ngày giám sát điện tử tại nhà.
- \$ _____ monetary penalty.
tiền phạt \$.
- If a 24/7 sobriety program is available, I will have to comply with the 24/7 sobriety program monitoring.
Nếu chương trình cai rượu bia 24/7 hiện có, tôi sẽ phải tuân thủ quá trình giám sát của chương trình cai rượu bia 24/7.
- Comply with the rules and requirements of the Department of Licensing regarding the installation and use of a functioning ignition interlock device on all motor vehicles that I operate.
Tuân thủ các luật lệ và yêu cầu của Sở Cấp Phép về việc lắp đặt và sử dụng thiết bị khóa liên động đánh lửa đang hoạt động trên tất cả các xe cơ giới mà tôi điều khiển.
- For each passenger under age 16 in the vehicle, I will be required to install an ignition interlock device for an additional 12 months for a BAC less than 0.15, drug-related, no test, or THC; or 18 additional months for a BAC greater or equal to 0.15, or refusal. RCW 46.61.5055(6)(a). This period is in addition to any other ignition interlock device requirements imposed by the court or the Department of Licensing.
Đối với mỗi hành khách dưới 16 tuổi trên xe, tôi sẽ cần phải lắp đặt thiết bị khóa liên động đánh lửa thêm 12 tháng nếu nồng độ cồn trong máu (BAC) dưới 0.15, liên quan đến ma túy, không kiểm tra hay THC; hoặc thêm 18 tháng nếu nồng độ cồn trong máu (BAC) lớn hơn hoặc bằng 0.15 hay từ chối. RCW 46.61.5055(6)(a). Thời hạn này được thêm vào bất kỳ yêu cầu nào khác về thiết bị khóa liên động đánh lửa do tòa án hoặc Sở Cấp Phép áp đặt.
- The Department of Licensing will suspend or revoke my driving privilege for the period of time stated above in paragraph **6(k)**.
*Sở Cấp Phép sẽ đình chỉ hoặc thu hồi đặc quyền lái xe của tôi trong thời gian được nêu trên đây ở đoạn **6(k)**.*

If I have no prior offenses, instead of the minimum jail term, the judge may order me to serve _____ days of electronic home monitoring or _____ days on 24/7 sobriety program monitoring.

Nếu tôi không có tội danh trước đó, thay vì mức án tù tối thiểu, thẩm phán có thể ra lệnh cho tôi phải chấp hành _____ ngày giám sát điện tử tại nhà hoặc _____ ngày trong quá trình giám sát của chương trình cai rượu bia 24/7.

If I have prior offense/s:

Nếu tôi có (các) tội danh trước đó:

- The judge shall order me to submit to an expanded alcohol assessment and comply with treatment deemed appropriate by that assessment.
Thẩm phán sẽ ra lệnh cho tôi phải thẩm định nồng độ cồn đã mở rộng và tuân thủ quá trình điều trị được cho là phù hợp theo thẩm định đó.
- If I have one prior offense, instead of mandatory jail and electronic home monitoring, the judge may order me to serve not less than _____ days in jail, and either _____ days of electronic home monitoring or a 120-day period of 24/7 sobriety program monitoring or a 120-day period of ignition interlock device requirement, or both.
Nếu tôi có một tội danh trước đó, thay vì mức án tù bắt buộc và giám sát điện tử tại nhà, thẩm phán có thể ra lệnh cho tôi phải chấp hành không ít hơn _____ ngày tù và _____ ngày giám sát điện tử tại nhà hoặc thời hạn 120 ngày trong chương trình cai rượu bia 24/7 hay thời hạn 120 ngày theo yêu cầu thiết bị khóa liên động đánh lửa hoặc cả hai thời gian đã nêu trên.
- If I have 2 prior offenses, instead of mandatory electronic home monitoring, the judge may order me to serve additional jail time.
Nếu tôi có 2 tội danh trước đó, thay vì giám sát điện tử tại nhà, thẩm phán có thể ra lệnh cho tôi phải chấp hành thêm thời gian tù.

If the judge orders me to refrain from consuming any alcohol, the judge may order me to submit to alcohol monitoring. I shall be required to pay for the monitoring unless the judge specifies that the cost will be paid with funds from another source.

Nếu thẩm phán ra lệnh cho tôi cố gắng không uống bất kỳ loại rượu bia nào, thẩm phán có thể ra lệnh cho tôi phải tuân thủ quá trình giám sát nồng độ cồn. Tôi sẽ phải chi trả cho quá trình giám sát này trừ khi thẩm phán định rõ rằng chi phí sẽ được thanh toán bằng một nguồn khác.

The judge may waive electronic home monitoring or order me to obtain an alcohol monitoring device with wireless reporting technology, if that device is reasonably available, if I do not have a dwelling, telephone service, or any other necessity to operate electronic home monitoring. The judge may waive electronic home monitoring if I live out of state, or if the judge determines that I would violate the terms of electronic home monitoring. If the judge waives electronic home monitoring, they will impose an alternative sentence which may include use of an ignition interlock device, additional jail time, work crew, work camp, or a 24/7 sobriety program.

Thẩm phán có thể bãi miễn quá trình giám sát điện tử tại nhà hoặc ra lệnh cho tôi phải lắp đặt thiết bị giám sát nồng độ cồn có công nghệ báo cáo không dây, nếu thiết bị đó có sẵn, nếu tôi không có nhà ở, dịch vụ điện thoại hoặc bất kỳ nhu cầu thiết yếu nào khác để giám sát điện tử tại nhà. Thẩm phán có thể bãi miễn quá trình giám sát điện tử tại nhà nếu tôi sống ở ngoài tiểu bang hoặc nếu thẩm phán xác định rằng tôi sẽ vi phạm các điều khoản của quá trình giám sát điện tử tại nhà. Nếu thẩm phán bãi miễn quá trình giám sát điện tử tại nhà, họ sẽ áp đặt một bản án thay thế có thể bao gồm việc sử dụng thiết bị khóa liên động đánh lửa, thêm thời gian tù, đội lao động, trại lao động hoặc chương trình cai rượu bia 24/7.

I understand that the 24/7 sobriety program is a program which requires tests of my blood, breath, urine, or other bodily substances to find out if I have alcohol,

cannabis, or any controlled substance in my body. Testing must take place at designated location/s. I may be required to pay the fees and costs for the program.

Tôi hiểu rằng chương trình cai rượu bia 24/7 là chương trình yêu cầu xét nghiệm máu, hơi thở, nước tiểu hoặc các chất gây nghiện khác trong cơ thể để tìm hiểu xem tôi có rượu bia, cần sa hoặc bất kỳ dược chất được kiểm soát nào trong cơ thể của tôi hay không. Việc kiểm tra phải được thực hiện tại (các) địa điểm được chỉ định. Tôi có thể phải chi trả lệ phí và chi phí cho chương trình.

The judge will order as conditions of probation that I: (i) shall not drive a motor vehicle without a valid license; (ii) shall not drive a motor vehicle without proof of liability insurance or other financial responsibility; (iii) shall not drive or be in physical control of a motor vehicle with an alcohol concentration of 0.08 or more or a THC concentration of 5.00 nanograms per milliliter of whole blood or higher, within 2 hours after driving; (iv) shall submit to a breath or blood alcohol test upon the reasonable request of a law enforcement officer; (v) shall not drive a motor vehicle without a functioning ignition interlock device as required by the Department of Licensing. For each violation of the above mandatory conditions, the court shall order my confinement for a minimum of 30 days, which may not be suspended or deferred. For each incident involving a violation, my license shall be suspended for 30 days.

Thẩm phán sẽ ra lệnh như các điều kiện của án treo rằng tôi: (i) sẽ không được lái xe cơ giới nếu không có giấy phép hợp lệ; (ii) sẽ không được lái xe cơ giới nếu không có bằng chứng về bảo hiểm trách nhiệm hoặc trách nhiệm tài chính khác; (iii) sẽ không được lái hoặc kiểm soát vật lý xe cơ giới khi nồng độ cồn từ 0.08 trở lên hoặc nồng độ THC là 5.00 nanogram trên một mililit máu toàn phần trở lên, trong vòng 2 giờ sau khi lái xe; (iv) sẽ phải kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở hoặc trong máu theo yêu cầu hợp lý của một viên chức thực thi pháp luật; (v) sẽ không được lái xe cơ giới nếu không có thiết bị khóa liên động đánh lửa hoạt động theo yêu cầu của Sở Cấp Phép. Đối với mỗi hành vi vi phạm các điều kiện bắt buộc nêu trên, tòa án sẽ ra lệnh giam giữ quý vị tối thiểu 30 ngày, không được phép đình chỉ hoặc hoãn lại. Đối với mỗi sự cố liên quan đến vi phạm, giấy phép của quý vị sẽ bị đình chỉ trong 30 ngày.

- [] (t) If this case involves reckless driving and the original charge was driving while under the influence of alcohol and/or being in actual physical control of a vehicle while under the influence of alcohol and/or drugs, and I have one or more prior offenses as defined in RCW 46.61.5055(14) within 7 years; or if the original charge was Vehicular Homicide (RCW 46.61.520) or Vehicular Assault (RCW 46.61.522) committed while under the influence of intoxicating liquor or any drug, I have been informed and understand that I will be subject to the penalties for Reckless Driving described in the "DUI Attachment."

Nếu vụ án này liên quan đến việc lái xe liều lĩnh và cáo buộc ban đầu là lái xe khi dưới sự ảnh hưởng của rượu bia và/hoặc kiểm soát vật lý thực sự về xe cộ khi dưới sự ảnh hưởng của rượu bia và/hoặc ma túy, và tôi có một hoặc nhiều tội danh trước đó như được quy định ở RCW 46.61.5055(14) trong vòng 7 năm; hoặc nếu cáo buộc ban đầu là Lái Xe Gây Tai Nạn Chết Người (RCW 46.61.520) hoặc Tấn Công Bằng Xe Cộ (RCW 46.61.522) được thực hiện khi dưới sự ảnh hưởng của rượu mạnh hoặc bất kỳ loại ma túy nào, tôi đã được thông báo và hiểu rằng tôi sẽ phải chịu các hình phạt cho Lái Xe Liều Lĩnh được quy định trong "Phụ Lục DUI".

- [] (u) If this case involves negligent driving in the 1st degree and if I have 1 or more prior offenses as defined in RCW 46.61.5055(14) within 7 years, I have been informed and understand that I will be subject to the penalties for Negligent Driving—1st Degree described in the “DUI Attachment.”
Nếu vụ án này liên quan đến việc lái xe cầu thả cấp 1 và nếu tôi có một hoặc nhiều tội danh trước đó như được quy định trong RCW 46.61.5055(14) trong vòng 7 năm, tôi đã được thông báo và hiểu rằng tôi sẽ phải chịu các hình phạt cho Lái Xe Cầu Thả – Cấp 1 được quy định trong "Phụ Lục DUI".
- [] (v) If this case involves a conviction for operating a vehicle without an ignition interlock device under RCW 46.20.740, then my sentence will run consecutive to any sentences imposed under RCW 46.20.750, 46.61.502, 46.61.504, or 46.61.5055. RCW 46.20.740(3).
Nếu vụ án này liên quan đến một kết án điều khiển xe không có thiết bị khóa liên động đánh lửa theo RCW 46.20.740, thì bản án của tôi sẽ được áp dụng liên tiếp với bất kỳ bản án nào được áp đặt theo RCW 46.20.750, 46.61.502, 46.61.504 hoặc 46.61.5055. RCW 46.20.740(3).
- [] (w) If this case involves a conviction for tampering with or circumventing an ignition interlock device under RCW 46.20.750, then my sentence will run consecutive to any sentences imposed under RCW 46.20.740(3), 46.61.502, 46.61.504, 46.61.5055, 46.61.520(1), or 46.61.522(1)(b).
Nếu vụ án này liên quan đến một kết án về việc can thiệp hoặc tránh né thiết bị khóa liên động đánh lửa theo RCW 46.20.750, thì bản án của tôi sẽ được áp dụng liên tiếp với bất kỳ bản án nào được áp đặt theo RCW 46.20.740(3), 46.61.502, 46.61.504, 46.61.5055, 46.61.520(1) hoặc 46.61.522(1)(b).
- [] (x) If this crime involves sexual misconduct with a minor in the 2nd degree, communication with a minor for immoral purposes, an attempt, solicitation, or conspiracy to commit a sex offense, a kidnapping offense involving a minor as defined in RCW 9A.44.128, or unlawful transmission of HIV to a child or vulnerable adult under chapter 70.24 RCW, I will be required to register with the county sheriff as described in the “Offender Registration Attachment.”
Nếu tội này liên quan đến hành vi sai trái tình dục với trẻ vị thành niên ở cấp 2, giao tiếp với trẻ vị thành niên vì mục đích vô đạo đức, cố gắng, xúi giục hoặc âm mưu phạm tội tình dục, tội bắt cóc liên quan đến trẻ vị thành niên như được quy định trong RCW 9A.44.128 hoặc lây truyền HIV trái phép cho trẻ hoặc người lớn yếu thế theo chương 70.24 RCW, tôi sẽ phải đăng ký với cảnh sát trưởng quận như được quy định trong "Phụ Lục Đăng Ký Người Phạm Tội".
- [] (y) Pursuant to RCW 43.43.754, if this crime is an offense which requires sex or kidnapping offender registration, or is one of the following offenses: assault in the 4th degree where domestic violence was pleaded and proved, assault in the 4th degree with sexual motivation, communication with a minor for immoral purposes, custodial sexual misconduct in the 2nd degree, failure to register, harassment, patronizing a prostitute, sexual misconduct with a minor in the 2nd degree, stalking, indecent exposure, or violation of a sexual assault protection order, I will be required to have a biological sample collected for purposes of DNA identification analysis, unless it is established that the Washington State Patrol crime laboratory already has a sample from me for a qualifying offense.
Căn cứ theo RCW 43.43.754, nếu tội này là một tội danh cần phải đăng ký tội phạm tình dục hoặc bắt cóc, hoặc là một trong tội danh sau đây: tấn công cấp 4

khi đã nhận tội và chứng minh bạo hành gia đình, tấn công cấp 4 có động cơ tình dục, giao tiếp với trẻ vị thành niên vì mục đích vô đạo đức, hành vi sai trái về tình dục trong khi giam giữ cấp 2, không đăng ký, quấy rối, quan hệ với gái mại dâm, hành vi sai trái về tình dục với trẻ vị thành niên cấp 2, theo dõi, phơi bày khiếm nhã hoặc vi phạm lệnh bảo vệ chống tấn công tình dục, tôi sẽ được yêu cầu lấy mẫu sinh học vì mục đích phân tích nhận dạng DNA, trừ khi được xác định rằng phòng xét nghiệm dành cho tội phạm của Đội Tuần Tra Tiểu Bang Washington đã có một mẫu của tôi để xét xử tội danh đủ điều kiện.

- [] (z) **Travel Restrictions:** I will be required to contact my probation officer, the probation director or designee, or the court if there is no probation department, to request permission to travel or transfer to another state if I am placed on probation for 1 year or more and this crime involves: (i) an offense in which a person has incurred direct or threatened physical or psychological harm; (ii) an offense that involves the use or possession of a firearm; (iii) a second or subsequent misdemeanor offense of driving while impaired by drugs or alcohol; (iv) a sexual offense that requires the offender to register as a sex offender in the sending state. I understand that I will be required to pay an application fee with my travel or transfer request.

Hạn Chế Đi Lại: Tôi sẽ phải liên hệ với viên chức quản chế, giám đốc quản chế hoặc người được chỉ định quản chế, hay tòa án nếu không có phòng quản chế, để yêu cầu cho phép đi lại hoặc chuyển đến một tiểu bang khác nếu tôi bị đưa vào diện quản chế trong từ 1 năm trở lên và tội này liên quan đến: (i) một tội danh mà một người đã phải chịu tổn hại về thể chất hoặc tâm lý trực tiếp hoặc bị đe dọa; (ii) một tội danh liên quan đến sử dụng hoặc sở hữu súng; (iii) một tội nhẹ thứ hai hoặc tiếp theo là lái xe trong khi bị suy yếu do ma túy hoặc rượu bia; (iv) một tội danh tình dục yêu cầu người phạm tội phải đăng ký là người phạm tội tình dục tại tiểu bang đưa tin. Tôi hiểu rằng tôi sẽ phải chi trả phí nộp đơn khi yêu cầu đi lại hoặc di chuyển.

7. I plead guilty to the crime/s of _____ as charged in the complaint/s or citation/s and notice. I have received a copy of that complaint or citation and notice.

Tôi nhận (các) tội về _____ như đã cáo buộc trong (các) khiếu nại hoặc (các) biên bản phạt và thông báo. Tôi đã nhận được một bản sai khiếu nại hoặc biên bản phạt và thông báo.

- [] The complaint or citation and notice was orally amended and I waive filing of a written amended complaint or citation and notice.

Khiếu nại hoặc biên bản phạt và thông báo đã được sửa đổi bằng lời nói và tôi từ bỏ việc nộp khiếu nại hoặc biên bản phạt và thông báo đã sửa đổi bằng văn bản.

8. I make this plea freely and voluntarily.
Tôi đưa ra lời nhận tội này một cách tự do và tự nguyện.
9. No one has threatened harm of any kind to me, or to any other person, to cause me to make this plea.
Không người nào đe dọa gây hại cho tôi hoặc bất kỳ người nào khác để khiến tôi phải đưa ra lời nhận tội này.
10. No person has made promises of any kind to cause me to enter this plea except as set forth in this statement.

11. **Statement of Facts [by Defendant]:** The judge has asked me to state in my own words what I did that makes me guilty of the crime/s, including domestic violence relationships, if they apply. This is my statement (state the specific facts that support each element of the crime/s):

This image shows a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and extend across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

[] The crime/s was/were committed against family or household member/s: (names)
(Các tội đã được thực hiện với (các) thành viên gia đình hoặc hộ gia đình: (các tên))

Statement of Defendant on
Plea of Guilty
p. 13 of 15

review the police reports and/or a statement of probable cause supplied by the prosecution to establish a factual basis for the plea, including a determination of my relationship to each victim as:

[Không đưa ra phần trình bày nào.] Thay vì đưa ra phần trình bày, tôi đồng ý rằng tòa án có thể xem xét lại các báo cáo của cảnh sát và/hoặc tuyên bố về nguyên nhân có thể xảy ra do bên công tố cung cấp để thiết lập cơ sở thực tế cho lời nhận tội, bao gồm việc xác định mối quan hệ của tôi với mỗi nạn nhân là:

☐ intimate partner/s: (names) _____
(các) bạn tình thân mật: (các tên)

☐ family or household member/s: (names) _____
(các) thành viên gia đình hoặc hộ gia đình: (các tên)

12. My lawyer has explained to me, and we have fully discussed, or I have read, all of the above paragraphs. I understand them all. I have been given a copy of this *Statement of Defendant on Plea of Guilty*. I have no further questions to ask the judge.
Luật sư của tôi đã giải thích cho tôi và chúng tôi đã bàn thảo đầy đủ, hoặc tôi đã đọc, tất cả các đoạn trên đây. Tôi hiểu tất cả các đoạn. Tôi đã được cung cấp một bản sao Tuyên Bố của Bị Đơn về Việc Nhận Tội này. Tôi không còn các câu hỏi nào nữa để hỏi thẩm phán.

☐ An interpreter has interpreted the above paragraphs and my lawyer's explanation and into the _____ language which I understand.

Một phiên dịch viên đã dịch các đoạn trên đây và phần giải thích của luật sư của tôi và sang _____ ngôn ngữ mà tôi hiểu.

Date: _____
Ngày: _____

Defendant
Bị Đơn

I have read and discussed this statement with the defendant and believe that the defendant is competent and fully understands the statement.
Tôi đã đọc và bàn thảo tuyên bố này với bị đơn và tin rằng bị đơn có năng lực và hiểu đầy đủ tuyên bố này.

Prosecuting Authority
Cơ Quan Công Tố

Defendant's Lawyer
Luật Sư của Bị Đơn

Type or Print Name
Ghi hoặc Viết In Tên

WSBA No.
WSBA Số

Type or Print Name
Ghi hoặc Viết In Tên

WSBA No.
WSBA Số

The foregoing statement was signed by the defendant in open court in the presence of the defendant's lawyer (if represented) and the undersigned judge. The defendant asserted that (check the appropriate box):

Tuyên bố nêu trên đã được bị đơn ký tại phiên tòa công khai, có sự chứng kiến của luật sư bị đơn (nếu được đại diện) và thẩm phán ký tên dưới đây. Bị đơn khẳng định rằng (đánh dấu vào ô thích hợp):

- [] (a) The defendant had previously read; or
Bị đơn đã đọc trước đó; hoặc
- [] (b) The defendant's lawyer had previously read to the defendant; or
Luật sư của bị đơn đã đọc cho bị đơn nghe trước đó; hoặc
- [] (c) An interpreter had previously sight translated to the defendant the entire statement above and that the defendant understood it in full. The Interpreter's Declaration is included below.
Một phiên dịch viên đã dịch trực tiếp trước đó cho bị đơn nghe toàn bộ nội dung nêu trên và bị đơn đã hiểu đầy đủ. Cam Kết của Phiên Dịch Viên được bao gồm dưới đây.

Interpreter's Declaration: I am a certified or registered interpreter, or have been found otherwise qualified by the court to interpret in the _____ language. I have interpreted this document for the defendant from English into that language. I certify under penalty of perjury under the laws of the State of Washington that the foregoing is true and correct.

Cam Kết của Phiên Dịch Viên: Tôi là một phiên dịch viên được chứng nhận hoặc đã đăng ký hay được tòa án xác nhận là có đủ trình độ chuyên môn để phiên dịch bằng ngôn ngữ _____. Tôi đã dịch văn kiện này cho bị đơn từ Tiếng Anh sang ngôn ngữ đó. Tôi cam kết, dưới mọi hình phạt khai man, theo luật lệ của Tiểu Bang Washington rằng những điều đã nói ở trên là hoàn toàn đúng sự thật.

Signed at (City) _____, (State) _____, on (Date) _____
Đã ký tại (Thành Phố) _____, (Tiểu Bang) _____, vào (Ngày) _____

Interpreter
Phiên Dịch Viên

Print Name
Tên Viết In WA AOC No. _____
WA AOC Số _____

I find the defendant's plea of guilty to be knowingly, intelligently, and voluntarily made. The defendant understands the charges and the consequences of the plea. There is a factual basis for the plea. The defendant is guilty as charged.

Tôi nhận thấy lời nhận tội của bị đơn được đưa ra một cách có chủ ý, nhanh trí và tự nguyện. Bị đơn hiểu các cáo buộc và hậu quả của lời nhận tội. Có căn cứ thực tế cho lời nhận tội này. Bị đơn phạm tội như cáo buộc.

Dated: _____
Đề ngày:

Judge/Commissioner/Judge Pro Tempore
Thẩm Phán/Ủy Viên Tòa Án/Thẩm Phán Tạm Thời